TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ – ST
Ngày 01 tháng 02 năm 2024.
" V/v Ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Tưởng Thị Tuyết;
2. Bà Phàng Thị Cở;

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST – HNGĐ ngày 16 tha ngs 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lò Den S, sinh ngày 09/6/1996.
Địa chỉ: thôn Th, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai;
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Tao Văn Y, sinh ngày 11/10/1990.
Địa chỉ: thôn Th, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 06/12/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Lò Den S trình bày:

Chị và anh Tao Văn Y đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 02/7/2015.

Sau khi kết hôn chị và anh Yên chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, vợ chồng không chia sẻ được với nhau những khó khăn trong cuộc sống gia đình. Chị nhận thấy cuộc sống chung giữa hai người không có sự tôn trọng và yêu thương nhau. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022, thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, chị có nguyện vọng được ly hôn với anh Tao Văn Y.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Yn sinh được hai người con chung, con lớn là Tao Văn Nguyên Kh, sinh ngày 16/11/2015, con nhỏ là Tao Linh Th, sinh ngày 10/07/2019. Tại đơn khởi kiện chị có nguyện vọng khi ly hôn chị trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Tao Linh Thư, nhường quyền cho anh Yên là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Tao Văn Nguyên Khang, nhưng nay anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và không đến Tòa án, vì vậy ngày 28/12/2023 chị thay đổi một phần nội dung khởi kiện, chị xin nuôi cả hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Yên phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Trong thời gian chung sống, vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Tao Văn Y, do anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tống đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh Yên không đến và không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Do anh Yên không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, mặt khác chị Lò Den S có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, vì vậy vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên có quan điểm:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Den S được ly hôn anh Tao Văn Y.

Về con chung: Giao cả 2 cháu, Tao Văn Nguyên Kh, sinh ngày 16/11/2015, con nhỏ là Tao Linh Th, sinh ngày 10/07/2019 cho chị Lò Den S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Tao Văn Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Lò Den S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Tao Văn Y có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Lò Den S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tao Văn Y vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lò Den S và anh Tao Văn Y.

[2] Chị Lò Den S và anh Tao Văn Y kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 8/2015, quyển số 01/2015, ngày 02/7/2015 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Lò Den S và anh Tao Văn Y sau khi kết hôn, chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, vợ chồng không chia sẻ được với nhau những khó khăn trong cuộc sống gia đình. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau, nay anh Yên thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về nhà. Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị Sáng cư trú cũng xác nhận vợ chồng chị Lò Den S và anh Tao Văn Y có mâu thuẫn như ở trên. Xét thấy mâu thuẫn của chị Lò Den S và anh Tao Văn Y là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Lò Den S cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương. Nay chị Lò Den S xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Lò Den S, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Lò Den S được ly hôn anh Tao Văn Y.

[4] Về con: Chị Lò Den S và anh Tao Văn Y sinh được hai con chung, con lớn là Tao Văn Nguyên Kh, sinh ngày 16/11/2015, con nhỏ là Tao Linh Thư, sinh ngày 10/07/2019. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh Tao Văn Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy anh Tao Văn Y thường xuyên vắng tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về, từ khi thụ lý vụ án anh Tao Văn Y không đến và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Tao Văn Nguyên Kh khi được hỏi ý kiến cháu muốn ở với

mẹ, cháu Tao Linh Th còn nhỏ chưa đủ 7 tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Sáng, giao cả 2 cháu cho chị nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Den S không yêu cầu anh Tao Văn Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Do hộ chị Lò Den S là hộ nghèo, theo giấy chứng nhận hộ nghèo số 357/GCN-HN-HCn ngày 08/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Lò Den S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên***:**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Lò Den S được ly hôn anh Tao Văn Y.

2. Về con: Chị Lò Den S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tao Văn Nguyên Khang, sinh ngày 16/11/2015 và cháu Tao Linh Thư, sinh ngày 10/07/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Lò Den S không yêu cầu anh Tao Văn Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Tao Văn Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Den S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các

Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- UBND xã Bản Xèo;
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến